

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

13.08 - 20.08.2026

Thông tin được tổng hợp từ Bản tin Thông tin Thương mại (số 34-2026 ngày 24/08/2026) được phát hành định kỳ hàng tuần của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương.

Thị trường cà phê thế giới



Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/08:

- Giá Robusta giao tháng 9/2026 trên sàn London **giảm 1,7%** so với tuần trước, đạt **3.718 USD/tấn**.
- Giá Arabica giao tháng 9/2026 trên sàn New York **tăng 7,1%** so với tuần trước, xuống **359,5 UScent/lb**, tương đương **7.925,6 USD/tấn**.



Các yếu tố hỗ trợ giá Arabica:

- Tiến độ thu hoạch tại Brazil, đặc biệt đối với Arabica, chậm hơn so với cùng kỳ và mức trung bình nhiều năm, làm gia tăng lo ngại về nguồn cung.
- Rủi ro gián đoạn logistics tại Colombia.
- Những bất ổn về thời tiết và lượng mưa tại các vùng sản xuất chủ chốt của Brazil trong giai đoạn ra hoa vụ mới.
- Nguy cơ El Niño gây khô nóng tại một số nước sản xuất lớn.
- Tồn kho Arabica được ICE chứng nhận chỉ còn **229.214 bao**, thấp nhất trong **2,75 năm**.



Các yếu tố hạn chế đà tăng giá Robusta:

- Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục ở mức cao, trong khi lượng cà phê đạt chuẩn trên sàn London tăng, làm giảm lo ngại thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn.
- Triển vọng sản lượng cà phê vụ mới khả quan cũng hạn chế nhu cầu mua vào của thị trường.
- Tồn kho Robusta do ICE theo dõi đạt **4.622 lô**, mức cao nhất trong hơn **5 tháng**.



Thị trường cà phê Việt Nam



Tuần qua, giá cà phê nội địa tăng do nguồn cung trong nước cuối vụ không còn dồi dào trong khi nhu cầu thu mua phục vụ xuất khẩu vẫn cao.

Cụ thể, giá cà phê robusta nhân xô tại một số địa phương như sau:
(Đơn vị: VNĐ/kg)

THỊ TRƯỜNG	20/08/2026	13/08/2026	SO VỚI ĐẦU KỲ
Đắk Lắk	97.700	96.800	+900
Lâm Đồng	97.200	96.300	+900
Gia Lai	97.700	96.800	+900
Đắk Nông	98.000	97.000	+1000



Chủng loại cà phê

Lũy kế 7 tháng năm 2026, lượng xuất khẩu tất cả các chủng loại cà phê đều tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2025, ngoại trừ Arabica giảm nhẹ. Cụ thể:

Lượng và giá trị cà phê Việt Nam xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2026, theo chủng loại

CHUNG LOẠI	LƯỢNG		GIÁ TRỊ	
	nghìn tấn	so với 7T/2025 (%)	triệu USD	so với 7T/2025 (%)
Robusta	1.007,9	+11,4	3.996,9	-15,4
Arabica	58,5	-1,3	387,7	-1,5
Excelsa	1,0	+83,2	4,3	+44,1
Cà phê chế biến	-	-	1.061,4	+4,3

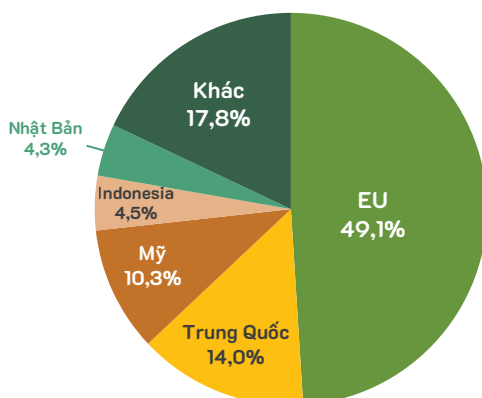


Thị trường xuất khẩu cà phê Arabica

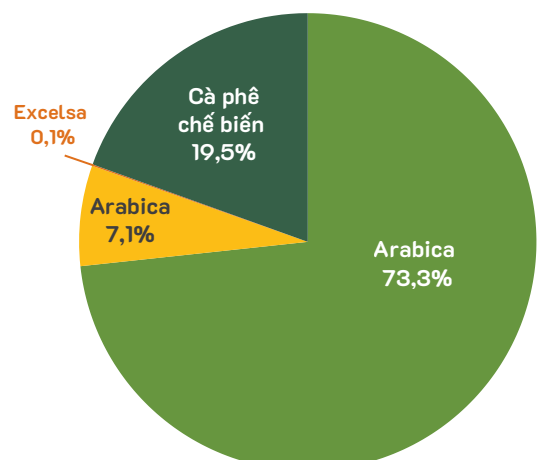
Trong 7T2026, xuất khẩu cà phê Arabica của Việt Nam khá ổn định, và có sự phân hóa rõ rệt giữa các thị trường:

- EU vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, tuy nhiên nhu cầu tại một số thị trường chủ lực trong khu vực suy giảm như: Đức, Hà Lan, Ireland, Italia...
- Xuất khẩu sang Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ, Anh và một số thị trường châu Á tăng mạnh, cho thấy dư địa mở rộng thị trường vẫn khá lớn.
- Xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, Nga, Australia và Hàn Quốc giảm.

Tỉ trọng lượng cà phê Việt Nam xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2026, theo các thị trường chính



Tỉ trọng giá trị cà phê Việt Nam xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2026, theo chủng loại



Mọi phản hồi và câu hỏi, vui lòng gửi đến email: mekongrg@gmail.com

Để biết thêm thông tin về các báo cáo khác, vui lòng truy cập website: mkg.org hoặc quét mã QR

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Vương quốc Anh. Các thông tin đưa ra trong tài liệu này là của tác giả và không phản ánh quan điểm của Forest Trends và nhà tài trợ.

